

Bản án số: 99/2018/HS-ST
Ngày 11 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Lộc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Moong Văn Bình**
Ông **Phạm Ngọc Sửu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Già Bá Lầu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn M**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1982 tại xã M, huyện TD, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: bản H, xã M, huyện TD, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P và bà Lương Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không, (nhân thân: ngày 22/11/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An kết án 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành xong bản án đến ngày 31/10/2005 lại bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kết án 08 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/10/2011); Bị cáo bị bắt từ ngày 14/6/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh **Vừ Bá C**; Sinh năm 1986; Trú tại: Bản T, xã HT, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 102/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Lương Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn M đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 14/6/2018, Lương Văn M vào bản Huồi Úc, xã Huồi Tụ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Đến nơi Lương Văn M gặp một người đàn ông tên Giờ, Lương Văn M hỏi “*Có hêrôin bán không?*” Giờ trả lời “*Không có, nhưng nếu mua đưa tiền đây anh đi mua hộ cho!*”, nghe vậy Lương Văn M lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đưa cho Giờ, Giờ đi vào trong bản Huồi Úc một lúc sau quay lại đưa cho Lương Văn M 01 (một) gói hêrôin được gói trong bao thuốc lá cò mềm. Sau khi mua xong Lương Văn M lấy một ít hêrôin ra sử dụng, số còn lại Lương Văn M gói lại cất giấu trong người rồi xin đi nhờ xe của Giờ về đến bản Phà Bún, xã Huồi Tụ, huyện Kỳ Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Lương Văn M 01 (một) gói chất màu trắng (nghỉ là hêrôin) được gói trong bao thuốc lá cò mềm, còn người đàn ông tên Giờ lợi dụng sơ hở đã trốn thoát.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/6/2018 đã xác định: Số chất màu trắng (nghỉ là hêrôin) thu giữ của Lương Văn M có khối lượng 0,2g (Không phẩy hai gam). Tại kết luận giám định số 820/KL- PC54(MT) ngày 19/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng ghi thu của Lương Văn M gửi tới giám định là ma túy (hêrôin).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn M mức án tù từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lương Văn M tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung bản cáo trạng truy tố, như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 14/6/2018 bị cáo Lương

Văn M đã có hành vi cất giấu và tàng trữ 0,2g (Không phải hai gam) hêrôin với mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội, sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng hai lần bị kết án về các tội phạm ma túy, mặc dù đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích song điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật, bị cáo không lấy các lần kết án trước làm bài học cho mình để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông tên Giờ đã mua hộ ma túy cho Lương Văn M, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy hêrôin đã thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu gửi đi giám định, số còn lại 0,15g (Không phải mười lăm gam), đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn M 14 (Mười bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 14/6/2018).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) bao bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lương Văn M, bên trong chứa 0,15 (Không mười lăm) gam hêrôin thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 50 phút ngày 12/9/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/10/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc